

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 169/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 247/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1972;

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1976;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình L kết hôn với chị Trần Thị M trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 02 năm 1997 tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh, chị

luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, hai bên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Anh L và chị M không có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh L và chị M ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Anh chị tuy sống chung cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay anh L và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về nuôi con chung:** Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M có hai con chung tên là Nguyễn Đình L, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1997 và Nguyễn Đình L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2002. Sau khi ly hôn, do các con L và L đều đã thành niên và tự lập được về kinh tế nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3] Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh L và chị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M thuận tình ly hôn.

**1.2. Về nuôi con chung:** Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, do các con Nguyễn Đình L, sinh ngày 29 tháng 11 năm

1997 và Nguyễn Đình L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2002 đều đã thành niên và tự lập được về kinh tế nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đình L và chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001360 và Biên lai số 0001361 ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (TLKH số 22 ngày 17/02/1997);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*